

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 18/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tĩnh.

Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh, là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, đối với:

Bị cáo Trần Như P, sinh năm 1999 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như H và bà Trần Thị Thu H; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: ngày 10 tháng 6 năm 2020 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 chuyển tạm giam ngày 13 tháng 5 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị T, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Đinh Thị M, có mặt.

2. Anh Đặng Đình T, vắng mặt.

3. Anh Đặng Đình T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2021, tổ công tác điều tra tổng hợp của Công an huyện Mỹ Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường 38B, thuộc thôn V, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định thì phát hiện bị cáo Trần Như P đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH màu đen, biển số 18B2-286.93 chở phía sau là chị Đinh Thị M có biểu hiện nghi vấn. Khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra, bị cáo P đã tự giác giao nộp từ tay trái 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng. Kiểm tra chị M, tổ công tác không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định và đưa bị cáo về trụ sở Công an huyện Mỹ Lộc để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng; một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen đã cũ biển số 18B2-286.93.

Kết luận giám định số 607/GĐKTHS ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu các hạt tinh thể dạng cục màu trắng trong một túi ni lông màu trắng trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu: 0,308 gam.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Phúc khai là khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2021, bị cáo đi xe máy một mình từ nhà đến khu vực chân cầu Đ, thành phố N mua của một người phụ nữ với giá 200.000 đồng, mua về để sử dụng. Do bị cáo P không biết tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc số ma túy trên và người đã bán số ma túy cho bị cáo.

Chị Đinh Thị M là người đi cùng với bị cáo P trên xe mô tô biển số 18B1-286.93, do chị M không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không tiến hành xử lý đối với chị M.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 18B2-286.93 là tài sản hợp pháp của ông Trần Như H (là bố của bị cáo P), ông H không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của ông H là phù hợp với lời khai của bị cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại cho ông H.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-ML ngày 12 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Như P về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện, bắt giữ các đối tượng phạm tội về ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã có công văn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo P được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận việc cất giữ 0,308 gam ma túy trong người để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định với 01 gói ma túy bị Công an huyện Mỹ Lộc thu giữ là đúng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo P phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s và u khoản 1 Điều của 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã lập công chuộc tội đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s và u khoản 1 Điều của 51 của Bộ luật Hình sự; xem xét hoàn cảnh gia đình bố của bị cáo thường xuyên đau ốm để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Như P: Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại khu vực thuộc đường 38B, thuộc thôn V, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định tổ công tác đội điều tra tổng hợp của Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bắt quả tang bị cáo Trần Như P đang nắm giữ trái phép 0,308 gam Methamphetamine với mục đích mua về để sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo P về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước. Bên cạnh đó, ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây truyền bệnh tật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P, thấy rằng: Bị cáo đã bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc vào ngày 10 tháng 6 năm 2020. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện, bắt giữ các đối tượng phạm tội về ma túy, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ nhận định trên, cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo P mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo P là người không có nghề nghiệp ổn định, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không có

mục đích mua bán kiếm lời nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với chị Đinh Thị M là người được bị cáo P chở trên xe mô tô biển số 18B1-286.93, do chị M không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý đối với chị M là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy được thu giữ sau khi được giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận là Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 18B2-286.93 bị cơ quan điều tra thu giữ khi bắt giữ bị cáo P, chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Trần Như H, ông H không biết việc bị cáo P sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại chiếc xe mô tô này cho ông H là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s và u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Như P phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ đựng trong phong bì thư có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc ngày 15 tháng 7 năm 2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Như P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường